

**Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...**



**HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM**

**HỘI NGHỊ TOÀN THỂ HỘI VIÊN  
& HỘI THẢO KỸ THUẬT NGÀNH CÔNG NGHIỆP GIẤY  
VIỆT NAM 2019**

**Ngày 05 tháng 7 năm 2019**



**HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM**

**HỘI NGHỊ CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ  
BỘT GIẤY ASEAN LẦN THỨ 34  
THE 34<sup>th</sup> CONFERENCE OF FEDERATION OF ASEAN  
PULP AND PAPER INDUSTRIES (FAPPI)**

**31<sup>st</sup> Oct. - 2<sup>nd</sup> Nov. 2019**

**TRONG SỐ NÀY:**

Thị trường trong nước  
Giấy bao bì giảm tại châu Á, Trung Quốc  
Bột giấy tiếp tục giảm tại châu Á, Trung Quốc  
Thống kê tiêu thụ bột giấy toàn cầu  
Giá bột nội địa Trung Quốc  
Giá bột nhập khẩu Trung Quốc  
RCP nhập khẩu tại Trung Quốc  
Thống kê sản xuất tiêu thụ giấy Đài Loan  
Andritz cung cấp máy PrimeLine ECO  
SCG Packaging mua Fajar Paper

**TRONG NƯỚC:**

**Nhập khẩu:**

*Bột giấy:* (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 7.642 tấn, tăng 26,6% so tuần trước;

*Giấy loại thu hồi:* (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 56.438 tấn, giảm 7,8% so tuần trước;

**Xuất khẩu:**

*Giấy in, viết:* Số lượng xuất khẩu 72 tấn, giảm 33,3% so tuần trước;

*Giấy tissue:* Số lượng xuất khẩu 1.623 tấn, giảm 5,8% so tuần trước;

*Giấy làm bao bì:* Số lượng xuất khẩu 16.401 tấn, giảm 25,5% so tuần trước;

*Giấy vàng mã:* Số lượng xuất khẩu 3.612 tấn, tăng 4,4% so tuần trước.

**Nhập khẩu:**

*Giấy in báo:* Số lượng nhập khẩu 763 tấn, giảm 32,1% so tuần trước;

*Giấy in viết:* Số lượng nhập khẩu 5.679 tấn, giảm 7,5% so tuần trước;

*Giấy in, viết có tráng:* Số lượng nhập khẩu 2.883 tấn, giảm 3,5% so tuần trước;

*Giấy tissue:* Lượng nhập khẩu 911 tấn, tăng 4,1% so tuần trước;

*Giấy làm bao bì không tráng:* Số lượng nhập khẩu 14.109 tấn, tăng 8,4% so tuần trước;

*Giấy làm bao bì có tráng:* Số lượng nhập khẩu 17.807 tấn, giảm 9,9% so tuần trước;

*Giấy tự nhân bản:* Số lượng nhập 832 tấn, tăng 8,9% so tuần trước;

*Giấy vắn thuốc lá điếu:* Số lượng nhập 693 tấn, giảm 11,2% so tuần trước;

*Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&tráng bạc:* Lượng nhập 844 tấn, tăng 3,0% so tuần trước;

*Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:* Lượng nhập 889 tấn, giảm 18,1% so tuần trước;

*Giấy in nhiệt:* Số lượng nhập 1.032 tấn, tăng 17,0% so tuần trước.

**Giá giấy nội địa (VAT):**

*Giấy bao bì lớp sóng nội địa:* Loại 110-130 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 10.300.000 – 11.400.000 VND/tấn;

**TIN THỊ TRƯỜNG**

*Giấy bao bì lớp mặt nội địa:* Loại 120-150 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 11.000.000 – 12.200.000 VND/tấn;

*Giấy in, viết nội địa:* Loại 70 g/m<sup>2</sup> ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 21.600.000 – 22.000.000 VND/tấn, có VAT;

*Giấy photocopy nội địa:* Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m<sup>2</sup> giá bán ~50.000 VND/ram, có VAT.

*Giấy tissue nội địa:* Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m<sup>2</sup>, giá 28.500.000–29.500.000 VND/tấn.

**Giá giấy nhập khẩu:**

*Giấy in báo:* Dạng cuộn 45g 17.500.000 – 18.200.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

*Giấy in viết:* Loại 70 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, 21.600.000 – 23.400.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

*Giấy tissue:* loại 15,5-17g/m<sup>2</sup>, 02 lớp làm khăn, 30.000.000-30.600.000 VND/tấn;

*Giấy làm bao bì ximăng:* Loại 80 g/m<sup>2</sup>, 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

*Giấy bao bì lớp sóng:* loại 110-160 g/m<sup>2</sup>, 10.500.000 – 11.200.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

*Giấy bao bì lớp mặt:* 130-160 g/m<sup>2</sup>, 11.800.000 – 12.300.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

*Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche):* Loại 230 g/m<sup>2</sup>, 20.000.000 – 20.500.000 VND/tấn;

*Bìa ngà (Ivory Board):* Loại 210 – 300 g/m<sup>2</sup>, 21.800.000 – 23.800.000 VND/tấn, tùy chất lượng;

*Bìa duplex có tráng một mặt:* Loại 300–400g/m<sup>2</sup>, 13.600.000-16.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

*Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:* Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

*Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m<sup>2</sup>:* Dạng cuộn, loại 33g/m<sup>2</sup>, 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

*Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn...).*

## Chiến tranh thương mại Trung Mỹ gia tăng, giấy bao bì tái chế giảm mạnh

Giá các loại giấy bao bì hòm hộp tái chế đã giảm mạnh tại thị trường Trung Quốc trong bối cảnh chiến tranh thương mại Trung - Mỹ leo thang.

Các nhà sản xuất giấy, bìa tái chế tại các tỉnh Guangdong và Fujian đã giảm giá các loại giấy kraft-top-liner và testliner khoảng 7-29 USD/tấn, giấy lớp sóng giữa (medium) khoảng 7-22 USD/tấn, nhằm tăng doanh số và giảm bớt hàng tồn kho.

Ngay từ cuối tháng 4.2019, nhà máy Dongguan của Nine Dragons Paper (Holdings) đã công bố mức tăng 7 USD/tấn đối với giấy lớp sóng, testliner và kraft-liner chất lượng cao, có hiệu lực vào ngày 6.5.2019. Nhưng công bố tăng giá lần này đã vấp phải đợt áp thuế lên 25% cho gói hàng hóa trị giá 200 tỷ USD của Mỹ đối với hàng Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ.

Sự thay đổi đột ngột, không thể lường trước trong việc trả đũa thuế

quan Mỹ-Trung đã đánh mạnh vào nỗ lực tăng giá giấy bao bì, do ảnh hưởng mạnh đến sụt giảm xuất khẩu hàng hóa của Trung Quốc. Điều này cuối cùng đã ảnh hưởng và gây thiệt hại cho ngành bao bì.

Đơn đặt hàng giấy bao bì, hộp cactong phục vụ xuất khẩu đã giảm đi rõ rệt kể từ khi thông báo tăng thuế và vẫn đang sụt giảm trong thời gian qua./.

*FastMarkets/5.2019*

## Giá bột giấy tiếp tục giảm mạnh tại thị trường Trung Quốc và châu Á

Giá bột giấy nhập khẩu và bán lại tại thị trường Trung Quốc đã giảm mạnh trong hai tuần qua, với lợi thế đang nghiêng về phía người mua. Hiện nay, thị trường đang bị ảnh hưởng bởi tình trạng dư cung quá lớn, người mua đang gia tăng áp lực giảm giá hơn nữa đối với các nhà cung cấp.

Trái lại với dự báo trước đó, nhu cầu bột giấy sẽ tăng tại Trung Quốc và các thị trường châu Á khác do nhu cầu nguyên liệu của các dự án mới phát triển, đặc biệt là các dự án giấy tissue.

Ngay từ cuối năm 2018, khách hàng Trung Quốc đã gia tăng áp lực kìm hãm việc mua vào bột giấy khi giá cả tăng cao, khiến việc đàm phán với các nhà cung cấp rơi vào bế tắc, đặc biệt là bột giấy gỗ cứng tẩy trắng (BHK). Mặc dù vậy, các nhà cung cấp vẫn tiếp tục đưa một lượng lớn bột giấy sang Trung Quốc, dẫn đến tồn kho lớn trong các kho ngoại quan tại các cảng.

Trước tình hình đó, Công ty Suzano đã cố gắng giải quyết tình trạng dư cung bằng cách cắt giảm sản lượng lớn trong năm 2019 so với năm 2018. Đầu tháng 5.2019, công ty đã tuyên bố cắt giảm sản lượng bột giấy thương phẩm năm 2019 tới 1,1-1,4 triệu tấn, chỉ còn khoảng 9,4 triệu tấn.

Công ty Arauco thông báo giá bột BHK cho đơn đặt hàng tháng 5.2019 giảm 30 USD/tấn xuống còn 660 USD/tấn và sẽ giảm cho tất cả các sản phẩm khác trong tháng 6.2019. Dự kiến tháng 6.2019, Arauco sẽ giảm thêm 30 USD/tấn với bột BHK xuống còn 630 USD/tấn, giảm 60 USD/tấn với thông radiate xuống còn 650 USD/tấn. Arauco cũng thông báo giảm 40 USD/tấn đối với bột giấy gỗ mềm không tẩy trắng (USKP) xuống còn 650 USD/tấn.

Trong tuần cuối tháng 5.2019, Bột BHK Brazil giảm còn 615 USD/tấn, bột BHK Indonesia dưới 600 USD/tấn. Bột BHK nhập khẩu từ

Canada có giá 570 USD/tấn, bột NBSK mức 650 USD/tấn, bột NBSK châu Âu được bán với giá 600 USD/tấn.

Mặc dù giá đã giảm, nhưng các cuộc đàm phán về giá vẫn đang được tiến hành và chỉ một số lượng hạn chế các giao dịch được chốt. Hiện nay trong giao dịch, bột BHK Nam Mỹ được đẩy giá xuống 550 USD/tấn và bột NBSK Canada là 600 USD/tấn.

Trước tình hình trì trệ đó, giá giao dịch NBSK 600-650 USD/tấn, giảm 50-60 USD/tấn so với tuần giữa tháng 5.2019. Bột gỗ thông radiata đã giảm 40-50 USD/tấn xuống còn 630-650 USD/tấn. BSK của Nga cũng giảm 40-50 USD/tấn xuống còn 630-650 USD/tấn. Bột BHK Nam Mỹ đã giảm 30-95 USD/tấn, với mức giá 600-615 USD/tấn. BHK của Nga đã giảm 60 USD/tấn xuống còn 590-610 USD/tấn./.

*PPI Asia/5.2019*

## Thống kê bột giấy thế giới tháng 4.2019, tiêu thụ giảm

Tiêu thụ bột giấy toàn cầu theo các hợp đồng kỳ hạn đã giảm 16,2%, xuống còn 3,932 triệu tấn trong tháng 4.2019, giảm từ 4,692 triệu tấn trong tháng 3.2019, theo dữ liệu của Hội đồng sản phẩm giấy và bột giấy (PPPC).

So với cùng kỳ năm trước tiêu thụ cũng giảm 2,5%, dừng ở mức 4,034 triệu tấn. Tỷ tiêu thụ so với công suất đã giảm xuống 82% trong tháng 4.2019, so với mức 95% trong tháng 3.2019.

Tiêu thụ bột giấy kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK) đã giảm từ 2,132 triệu tấn trong tháng 3 xuống còn 2,011 triệu tấn trong tháng 4, trong khi đó tiêu thụ bột giấy kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK) đã giảm từ 2,404 triệu tấn trong tháng 3 xuống còn 1,782 triệu tấn trong tháng 4.

Dự trữ cung cấp của nhà sản xuất toàn cầu giảm một ngày xuống còn 50 ngày trong tháng 4.2019 (37 ngày đối với BSK và 65 ngày đối với BHK) và cao hơn 13 ngày so với tháng 4 năm 2018./.

*RISI News/28.5.2019*

<b>GIÁ BỘT GIẤY SẢN XUẤT NỘI ĐỊA Ở TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 16% VAT</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	24/5/19	17/5/19	10/5/19	25/5/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	5050-5500	5150-5650	5200-5650	6750-6850	-125	-325	-1525	-22,4%
Thông radiata (Chile)	5000	5100	5200	6550-6600	-100	-375	-1575	-24,0%
BSK Nga	5000-5150	5100-5250	5100-5350	6350-6400	-100	-375	-1300	-20,4%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	4800-4900	4800-4900	5000-5100	5750-5800	-	-350	-925	-16,0%
BHK Nga	4800	4900	5000-5150	5700-5750	-100	-400	-925	-16,2%
BHK Trung Quốc	4600-4700	4650-4850	4950-5100	5600-5800	-100	-475	-1050	-18,4%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	5150	5200-5300	5300	6900-7000	-100	-325	-1800	-25,9%
<b>Bột phi gỗ</b>								
Tre Trung Quốc	5000-5100	5000-5250	5200-5300	5800-6000	-75	-200	-850	-14,4%
Bã mía Trung Quốc	4450-4750	4450-4750	4600-4750	5000-5200	-	-75	-500	-9,8%

PPI Asia/5.2019

<b>GIÁ BỘT GIẤY NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF, trừ khi có thông báo khác</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	24/5/19	10/5/19	26/4/19	25/5/18	tuần trước	tháng trước	năm trước	
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	600-650	660-700	680-720	870-900	-55	-75	-260	-29,4%
Thông radiata (Chile)	630-650	680-690	690-720	860-880	-45	-65	-240	-27,3%
BSK Nga	630-650	680-690	690-710	870-890	-45	-60	-240	-27,3%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	600-615	630-710	650-720	760-780	-63	-78	-163	-21,1%
BHK Nga	590-610	650-670	650-670	760-780	-60	-60	-170	-22,1%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	640-650	680-690	700-710	860-880	-40	-60	-228	-26,7%
Nga	600-630	635-670	655-690	825-860	-38	-58	-228	-27,0%
<b>BCTMP</b>								
Gỗ cứng (độ trắng 80)	535-540	540-550	540-550	650-680	-8	-8	-128	-19,2%
Gỗ mềm (độ trắng 75)	520-540	520-540	520-540	620-630	-	-	-95	-15,2%

PPI Asia/5.2019

<b>GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc</b>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	24/5/19	17/5/19	10/5/19	25/5/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
<b>Nhập từ Mỹ</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	na	na	na	na	na	na	na	na
Thùng sóng cũ - OCC (12)	125-130	130-135	145-155	280-300	-5	-18	na	-56,0%
DLK (13)	170-190	170-190	180-200	na	-	-10	na	na
Giấy vãn phòng chọn lựa (37)	250-260	250-260	250-260	na	-	-	na	na
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	170-175	170-175	175-180	na	-	-5	na	na
<b>Nhập từ Châu Âu</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	120-130	120-140	135-155	240-255	-20	-15	-123	-49,5%
Báo cũ (2.01)	160-170	160-170	160-170	240-250	-	-	-80	-32,7%
<b>Nhập từ Nhật Bản</b>								
Thùng sóng cũ	130-135	130-135	145-150	220-230	-15	-25	-93	-41,1%
Báo cũ	215-220	215-220	235-245	235-245	-23	-33	-23	-9,4%

PPI Asia/5.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI THU GOM TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, RMB/tấn, gồm 13% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	24/5/19	17/5/19	10/5/19		25/5/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước
Giấy loại hỗn hợp và bìa lớp sóng	1920-2370	1920-2370	1980-2370	2900-3650	-	-30	1130	-34,5%
ONP	2880-3450	2880-3450	2880-3450	3020-3940	-	-	-315	-9,1%
<b>OCC</b>								
Đã sử dụng	2150-2520	2150-2520	2200-2520	3020-3830	-	-25	-1090	-31,8%
Loại chưa sử dụng và nhập khẩu	2260-2610	2260-2610	2320-2610	3130-3950	-	-30	-1105	-31,2%

PPI Asia/5.2019

THỐNG KÊ SẢN XUẤT - TIÊU THỤ GIẤY VÀ BÌA ĐÀI LOAN 1-3/2019 (TẤN)								
CHUNG LOẠI	SẢN XUẤT		TIÊU THỤ TR.NƯỚC		XUẤT KHẨU		TỒN KHO	
	T1-T3/2019	% 19/18	T1-T3/2019	% 19/18	T1-T3/2019	% 19/18	T1-T3/2019	% 19/18
<b>Giấy văn phòng</b>								
Giấy in, viết có tráng bột hóa	8.797,0	-40,4	3.708,0	-29,8	6.459,0	-30,0	13.736,0	-10,0
Giấy in, viết không tráng bột hóa	63.850,0	0,2	39.448,0	-19,7	14.182,0	-3,2	50.440,0	69,3
Giấy mỏng đặc biệt	25.239,0	-0,5	1.004,0	-48,3	23.392,0	2,0	7.095,0	146,4
Loại khác	1.799,0	39,0	1.787,0	6,6	21,0	-80,2	1.535,0	12,0
<b>Giấy sinh hoạt gia đình</b>								
Tissue	53.203,0	-7,9	48.372,0	-15,3	3.151,0	-0,9	12.636,0	42,8
Giấy vệ sinh khác	24.005,0	-10,6	21.984,0	-4,0	2.661,0	-21,6	9.255,0	-11,3
Giấy gói đồ	6.690,0	-31,2	6.501,0	-33,0	216,0	-61,7	2.823,0	1,7
Loại giấy khác	23.153,0	-6,0	18.034,0	-17,2	3.829,0	18,6	17.169,0	34,7
<b>Tổng các loại giấy</b>	<b>206.736,0</b>	<b>-7,9</b>	<b>140.878,0</b>	<b>-16,9</b>	<b>53.991,0</b>	<b>-5,9</b>	<b>114.689,0</b>	<b>36,4</b>
<b>Giấy bao bì hòm hộp</b>								
Kraft-top-liner	344.267,0	5,8	237.544,0	10,4	101.759,0	-18,2	72.440,0	-3,9
White-top-liner	21.386,0	3,0	12.377,0	7,7	8.390,0	-12,4	5.761,0	-8,8
Giấy lớp sóng tái chế	307.347,0	-3,4	202.074,0	7,0	105.824,0	19,9	47.508,0	54,2
<b>Bìa hòm hộp</b>								
Duplex có tráng mặt xám	63.448,0	-11,0	36.438,0	-8,5	27.381,0	-18,2	25.213,0	25,7
Duplex có tráng mặt trắng	3.621,0	3,8	3.183,0	-8,2	23,0	35,3	2.426,0	24,6
Duplex không tráng	0,0	-100,0	0,0	-100,0	0,0	nm	0,0	-100,0
Bìa ngà (Ivory)	5.191,0	955,1	1.986,0	397,7	3.324,0	nm	5.237,0	-1,6
Bìa khác	54.874,0	3,6	48.424,0	-0,6	4.941,0	-7,7	18.631,0	22,8
<b>Tổng bìa hòm hộp</b>	<b>800.134,0</b>	<b>1,0</b>	<b>542.026,0</b>	<b>6,7</b>	<b>251.642,0</b>	<b>-17,5</b>	<b>177.216,0</b>	<b>14,3</b>
<b>Tổng giấy và bìa</b>	<b>1.006.870,0</b>	<b>-1,0</b>	<b>682.904,0</b>	<b>0,8</b>	<b>305.553,0</b>	<b>-15,6</b>	<b>291.905,0</b>	<b>22,1</b>

PPI Asia/5.2019

## Oji công bố kế hoạch ngừng hoạt động sản xuất cắt giảm 400.000 tấn/năm giấy in

Nhà sản xuất giấy và bìa hàng đầu của Nhật Bản Oji vừa công bố kế hoạch cải tạo lại nhà máy và sẽ ngừng hoạt động sản xuất giấy in với tổng công suất khoảng 400.000 tấn/năm.

Trong đó, dây chuyền PM5 tại nhà máy Tomakomai, Hokkaido sẽ ngừng hoạt động trong nửa đầu năm 2020. Dây chuyền sản xuất giấy in báo công suất 200.000 tấn/năm, với vốn đầu tư 136 triệu USD sẽ được nâng cấp

lên 300.000 tấn/năm, và chuyển đổi sang sản xuất giấy kraft. Hiện nay nhà máy Tomakomai vận hành 9 dây chuyền xeo, với tổng công suất khoảng 1,174 triệu tấn/năm, trong đó 1,409 triệu tấn/năm là giấy in báo, còn lại là giấy in từ bột cơ học.

Cuối 2019, hoặc đầu 2020, Oji sẽ cho ngừng dây chuyền PM9 tại nhà máy Tokushima, sản xuất giấy in có

trắng từ bột hóa công suất 130.000 tấn/năm.

Sau đó, các PM1 và PM4 tại nhà máy Ebetsu, Hokkaido, cũng sẽ được đưa vào kế hoạch ngừng máy vào năm 2020, với tổng công suất 60.000 tấn/năm.

Như vậy với 4 dây chuyền, Oji sẽ cắt giảm sản lượng khoảng 400.000 tấn/năm để chuyển đổi sản xuất./

PulPaperNews.com/5.2019

## Andritz cung cấp dây chuyền tissue PrimeLineECO cho Xuanmai Paper

Tập đoàn công nghệ quốc tế ANDRITZ đã nhận được đơn đặt hàng từ Công ty TNHH Giấy Xuân Mai để cung cấp máy xeo tissue PrimeLineECO cho nhà máy tại Việt Nam. Dây chuyền sản xuất các loại giấy tissue chất lượng cao, sử dụng nguyên liệu từ 100% nguyên liệu bột giấy nguyên thủy, hoặc 100% bột giấy khử mực (DIP). Dự kiến khởi chạy vào Quý II năm 2020.

Dây chuyền xeo giấy tissue PrimeLineECO mới cho Giấy Xuân Mai có tốc độ thiết kế 1.300 mét/phút và khổ rộng giấy 2,85 mét.

Phạm vi cung cấp bao gồm một hệ thống khử mực riêng rẽ (DIP), hệ thống chuẩn bị bột giấy sử dụng bột LBKP/NBKP thương phẩm, hệ thống

đưa bột lên lưới, thu hồi xơ sợi, xử lý giấy đứt, cũng như các giải pháp kỹ thuật cơ bản và chi tiết. Toàn bộ dây chuyền sẽ được trang bị gói tự động hóa ANDRITZ PrimeControl và hệ thống Multi Motor Drive tiên tiến.

Bột giấy thương phẩm sẽ được đánh toi trong máy nghiền bột FibreSolve FSV bảo đảm hiệu suất, nhưng xơ sợi không bị tổn thất.

Hệ thống tinh lọc và phân loại Andritz Papillon sẽ phân loại được xơ sợi ngắn và xơ sợi dài nhằm phù hợp với mục đích sử dụng.

Hệ thống DIP 2 công đoạn cho phép Xuân Mai linh hoạt hơn trong việc sử dụng thành phần nguyên liệu đầu vào, nên chi phí sản xuất sẽ thấp hơn. Hệ thống bao gồm một máy

nghiền trống, hai bộ phận tuyền nổi, một hệ thống đánh toi, bộ phận sàng, rửa và xử lý bùn thải. Máy nghiền FibreFlow Drum đánh toi giấy loại, làm tổn hại xơ sợi tối thiểu nhất và loại bỏ hầu hết các tạp chất ngay ban đầu dây chuyền nên đã giảm tải công việc của thiết bị ở phần sau.

Dây chuyền xeo giấy tissue PrimeLineECO sản phẩm phát triển mới của ANDRITZ, đảm bảo được nhu cầu tiết kiệm năng lượng. Sự kết hợp giữa lô Yankee 15ft với chụp hút đặc biệt của ANDRITZ Novimpianti cho phép sấy khô hiệu quả nhưng tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Ngoài ra, Andritz còn cung cấp cho dự án này 58 máy bơm xử lý nước và bơm bột giấy./

*PulPaperNews.com/5.2019*

## Libang Group lắp đặt máy tissue mới tại Hebei và Hubei

Libang Group đã đặt hàng bốn dây chuyền tissue mới cho các nhà máy của công ty đặt tại Trung Quốc, dự kiến các dây chuyền này sẽ khởi chạy vào 2020. Mỗi dây chuyền có công suất 20.000 tấn/năm.

Hai chiếc sẽ được lắp đặt tại nhà máy ở Baoding, Hebei, được điều hành bởi công ty con Baoding Gangxing Paper. Hiện tại Baoding Gangxing Paper vận hành bảy máy xeo tissue với tổng công suất khoảng 110.000 tấn/năm.

Hai chiếc còn lại được dành cho một nhà máy mới ở Xiaogan, Hubei. Tại đây Libang Group dự kiến sẽ xây dựng tổ hợp với tổng công suất tissue đạt 300.000 tấn/năm./

*PPI Asia/5.2019*

## SCG Packaging Thái Lan mua lại Fajar Paper, củng cố ngôi đầu tại Đông Nam

Công ty SCG Packaging của Thái Lan đạt thỏa thuận mua lại 55% cổ phần của Công ty Fajar Paper - nhà sản xuất giấy bao bì hòm hộp tái chế lớn nhất Indonesia, với giá 665 triệu USD.

Hiện nay SCG Packaging là nhà sản xuất bao bì lớn nhất ở Đông Nam Á, vận hành sáu nhà máy sản xuất vật liệu đóng gói với tổng công suất 2,565 triệu tấn/năm.

Hầu hết sản lượng từ sáu nhà máy (bốn ở Thái Lan, một ở Việt Nam và một ở Philippines) là giấy bao bì hòm hộp tái chế. Với việc trở thành cổ đông lớn của Fajar Paper, dự kiến tổng công suất giấy bao bì của SCG Packaging sẽ đạt khoảng 4,2 triệu tấn/năm, củng cố vị thế hàng đầu tại Đông Nam Á.

Fajar Paper sở hữu hai cơ sở tại Indonesia, nhà máy tại Cikarang Barat, Tây Java, vận hành 05 dây chuyền giấy bao bì hòm hộp tái chế với công suất kết hợp 1,4 triệu tấn/năm, và dây chuyền giấy duplex có trắng, mặt xám, công suất 150.000 tấn/năm.

Nhà máy tại thành phố Surabaya vận hành 08 dây chuyền sản xuất giấy in cao cấp và giấy duplex với tổng công suất 330.000 tấn/năm.

Ngoài việc mua lại Fajar Paper, SCG Packaging đang tiến hành các kế hoạch tăng gấp đôi công suất giấy bao bì hòm hộp tại Calumpit tại Philippines, do công ty con United Pulp & Paper điều hành. Tại đây sẽ lắp đặt thêm một dây chuyền công suất 220.000 tấn/năm, và sẽ nâng công suất lên 450.000 tấn/năm.

*PPI Asia/5.201*

### VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

#### Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.